TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2017/QĐTT- HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 14 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2017/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn : **Anh Đinh Văn T** - sinh năm: 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **Chị Đinh Thị A**- sinh năm: 1968

Địa chỉ: Tổ 7, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Văn Tvà chị Đinh Thị Anh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Minh H, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2004 cho chị Đinh Thị A được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành. Anh Đinh Văn Tcó trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Đinh Thị A mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 12/2017 cho

đến khi cháu Đinh Thị Minh H trưởng thành đủ 18 tuổi và anh Đinh Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi xuất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đinh Văn T và chị Đinh Thị A không có nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đinh Văn T nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001146 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- THA DS TP. Tam Điệp;
- UBND phường B;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú